

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 22/3/2022.

V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng.

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Ông Nguyễn Phước Lợi – kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 599/2021/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tấn P – sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp MT, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Tiểu Y – sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp MT, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn P trình bày: anh và chị Y do quen biết và tiến tới hôn nhân vào năm 2016 có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến tháng 11/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Y có quan hệ bất chính với người khác. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với chị Y. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 7/5/2017 hiện do anh đang nuôi dưỡng. Yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Tiểu Y đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gởi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: anh P chị Y kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do chị Y có quan hệ bất chính với người khác và không còn chung sống với nhau từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay, nhận thấy tình cảm không còn, anh P yêu cầu ly hôn về con chung vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 7/5/2017, hiện đang sống với anh P khi ly hôn anh P yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; chị Y không có ý kiến phản hồi và không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc anh P xin ly hôn với chị Y và yêu cầu tiếp tục nuôi con là phù hợp Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã MA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2]. *Về nội dung tranh chấp*: anh P và chị Y kết hôn năm 2016 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo anh P trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị Y có quan hệ bất chính với người khác, đến tháng 11/2021 thì không còn chung sống với nhau. Nhận thấy, tình cảm không còn, anh P yêu cầu ly hôn với chị Y. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc anh P yêu cầu ly hôn và triệu tập chị Y tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng chị Y vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh P. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh P, chị Y nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm chị Y lại có quan hệ với người khác dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn và không còn chung sống từ tháng 11/2021 đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P xin ly hôn chị Y.

[3] *Về quan hệ con chung*: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 7/5/2017, hiện đang sống với anh P. Khi ly hôn anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu T do anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cuộc sống đã ổn định, trong quá trình giải quyết chị Y cũng không có ý kiến phản đối. Do đó, để anh P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với pháp luật, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về quan hệ tài sản chung*: không có.

[5] *Về quan hệ nợ chung*: không có.

[6] *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: anh P phải chịu là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn P xin ly hôn chị Huỳnh Thị Tiểu Y.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 10 tháng 4 năm 2017 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: anh Nguyễn Tấn P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 7/5/2017, chị Huỳnh Thị Tiểu Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Tấn P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Y trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: các bên không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc anh P định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì anh P, chị Y phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Nguyễn Tấn P phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0009910 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 21/12/2021.

Anh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Mỹ an, huyện Chợ Mới.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình